

ĐIỆN TỬ CHO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Electronics for Information Technology

IT3420

Đỗ Công Thuần

Bộ môn Kỹ thuật Máy tính

Email: thuandc@soict.hust.edu.vn

BÀI TẬP 4

11/12/2021



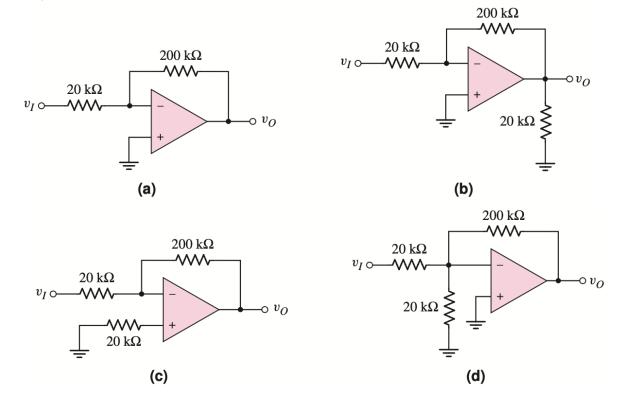
- Thiết kế một mạch op-amp khuếch đại đảo sao cho hệ số khuếch đại điện áp $A_v = -25$. Dòng trên bất kỳ điện trở nào bị hạn chế tối đa 10 μ A với điện áp đầu vào trong dải $-25 \le v_I \le +25 \text{mV}$.
 - a) Tìm R_1 và R_2
 - b) Tìm dải điện áp đầu ra v_0

• Đáp án:

- a) $R_1 = 2.5 \text{ k}\Omega$, $R_2 = 62.5 \text{k}\Omega$;
- b) $-0.625 \le v_O \le 0.625 V$



• Giả thiết mạch op-amp lý tưởng. Tìm hệ số khuếch đại điện áp A_v và điện trở đầu vào R_i của mỗi mạch.





Đáp án: A_v = -10 và R_i =20k Ω cho mỗi trường hợp

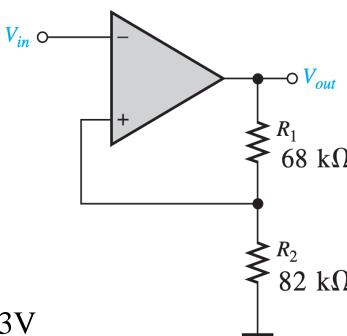
- a) Thiết kế bộ khuếch đại không đảo sao cho hệ số khuếch đại vòng kín $A_v=10$. Điện trở lớn nhất $180\text{k}\Omega$ và điện áp đầu ra nằm trong khoảng $-9 \leq v_O \leq +9$ V.
- b) Lặp lại câu a) với Av=5. Dòng điện lớn nhất qua bất kỳ điện trở nào bị hạn chế tối đa $100\mu A$ khi điện áp đầu vào nằm trong dải $-5 \le v_O \le +5V$.

• Đáp án:

- (a) $R2 = 180k\Omega$, $R1 = 20k\Omega$
- (b) $R2 = 40k\Omega$, $R1 = 10k\Omega$



- Cho mạch so sánh như hình sau:
- Giả thiết: $+V_{out(max)} = +7 \text{ V và } -V_{out(max)} = -7 \text{ V}$
- Tim $V_{UTP} V_{LTP} V_{HYS}$



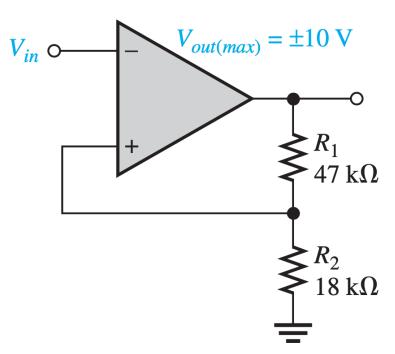
Đáp án:

$$V_{UTP}$$
=+3.83V; V_{LTP} =-3.83V V_{HYS} =7.65V



 ullet Cho mạch so sánh op-amp như hình, tìm V_{UTP} V_{LTP}

 V_{HYS} :



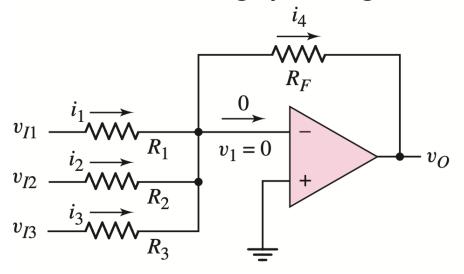
Đáp án:

$$V_{UTP} = +2.77V; V_{LTP} = -2.77V$$

 $V_{HYS} = 5.54V$



• Xét mạch khuếch đại cộng lý tưởng như sau:

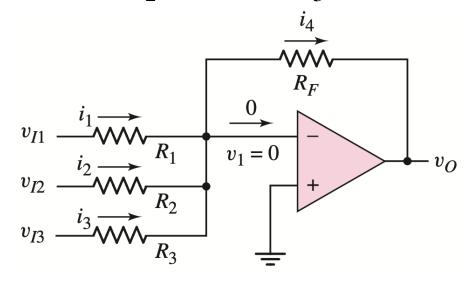


Có $R_1 = 20$ k Ω , $R_2 = 40$ k Ω , $R_3 = 50$ k Ω , and $R_F = 200$ k Ω .

- Tìm điện áp đầu ra v_O với:
 - (a) $v_{I1} = -0.25 \text{ mV}$, $v_{I2} = +0.30 \text{ mV}$, $v_{I3} = -0.50 \text{ mV}$
 - (b) $v_{I1} = +10 \text{mV}$, $v_{I2} = -40 \text{mV}$, $v_{I3} = +25 \text{mV}$.
- Đáp án: (a) $v_0 = 3mV$, (b) $v_0 = 0$



• Xét mạch khuếch đại cộng lý tưởng như sau với $R_1=20k\Omega,\,R_2=40k\Omega,\,R_3=50k\Omega,\,$ và $R_F=200k\Omega.$



Đáp án:

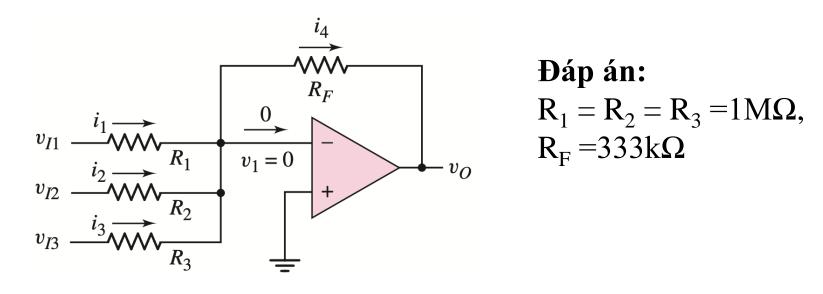
- (a) $v_0 = 3mV$
- (b) $v_0 = 0$

Tìm điện áp đầu ra v_O với:

- (a) $v_{I1} = -0.25 \text{ mV}$, $v_{I2} = +0.30 \text{ mV}$, $v_{I3} = -0.50 \text{ mV}$;
- (b) $v_{I1} = +10 \text{mV}$, $v_{I2} = -40 \text{mV}$, $v_{I3} = +25 \text{mV}$.



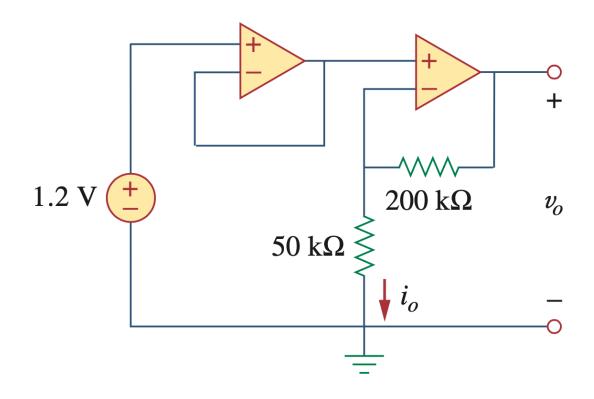
• Thiết kế mạch khuếch đại cộng như sau để tín hiệu đầu ra bằng trung bình cộng của 3 tín hiệu đầu vào.



• Bộ khuếch đại được thiết kế sao cho mỗi tín hiệu vào có điện trở đầu vào khả dụng lớn nhất với điều kiện điện trở cho phép lớn nhất trong mạch là $1M\Omega$.



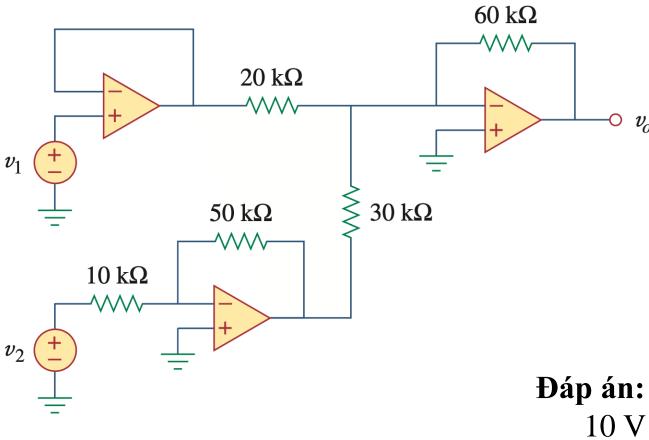
• Tìm v_o và i_o trong mạch sau:





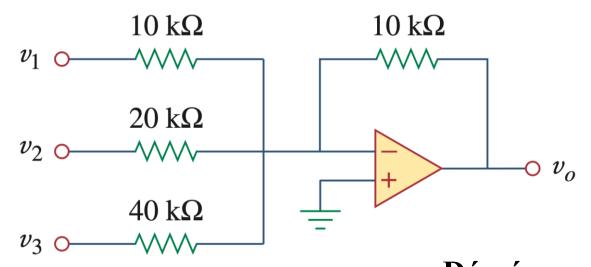


• Cho mạch như sau có $v_1 = 7V$ và $v_2 = 3.1V$. Tìm vo?





• Cho bộ DAC 3-bit như sau:



Đáp án:

0.5 V, 1.5 V, [101], [111]

- Tìm $|V_0|$ với $[V_1V_2V_3]=[010]$
- Tìm $|V_0|$ với $[V_1V_2V_3]=[110]$
- Nếu $|V_0|=1.25V$, tìm giá trị tổ hợp $[V_1V_2V_3]$
- Để $|V_0|=1.75V$ thì $[V_1V_2V_3]$ bằng bao nhiều?



Cho DAC 4-bit R/2R như sau:

a) Chứng minh rằng:

a) Chứng minh răng:
$$V_1 \circ -V_0 = R_f \left(\frac{V_1}{2R} + \frac{V_2}{4R} + \frac{V_3}{8R} + \frac{V_4}{16R} \right) \quad V_2 \circ -V_0 \circ V_1 \circ V_2 \circ V_2 \circ V_3 \circ V_4 \circ V_4 \circ V_4 \circ V_5 \circ V_5 \circ V_6 \circ V_6$$

b) Nếu:

$$R_f = 12k\Omega$$
 và $R = 10k\Omega$

Tìm $|V_o|$ với

- $[V_1V_2V_3V_4]$ =[1011]
- $[V_1V_2V_3V_4]=[0101]$

